



LIDECO

Số: 30 /CBTT-LIDECO-2019

Ngày 12 tháng 11 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TP HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM

Công ty: Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm

Mã chứng khoán: NTL

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2A, N09B1, KĐT M Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 024.2214124

Fax: 024.2214125

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Văn Kha

Địa chỉ: Tầng 2A, N09B1, KĐT M Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 024.22214124

Fax: 024.22214125

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: <https://lideco.vn/luu-tu/44466>

Quyết định xử phạt hành chính về thuế

Tài liệu công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 12/11/2019 tại đường dẫn:

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người đại diện theo pháp luật

CÔNG TY
CỔ PHẦN
PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ
TỪ LIÊM
Q. CẦU GIẤY
TP. HÀ NỘI

Nguyễn Văn Kha



Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2019

Số *123*/2019/GT- LIDECO

GIẢI TRÌNH

Quyết định số 84842/QĐ-CT-TKT5-XPVPHC ngày 11/11/2019 của Cục thuế Hà Nội về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế.

Căn cứ Quyết định số 84842/QĐ-CT-TKT5-XPVPHC ngày 11/11/2019 của Cục thuế Hà Nội về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế.

Công ty cổ phần phát triển đô thị Từ Liêm xin giải trình số thuế phải nộp như sau:
Chênh lệch giữa số thuế đơn vị kê khai và biên bản quyết toán thuế định kỳ năm 2017-2018 là: 2.347.482.593 đồng. Trong đó:

1- Thuế GTGT truy thu: 82.246.475 đồng là do:

Công ty đã hạch toán chi phí quản lý doanh nghiệp phân bổ cho toàn bộ phần doanh thu chịu thuế (Phần doanh thu này mới tạo ra lợi nhuận cho doanh nghiệp), đơn vị không hạch toán phân bổ cho phần doanh thu không chịu thuế (đó là tiền sử dụng đất) vì bản chất doanh thu tiền sử dụng đất chính là khoản tiền thuế đất đơn vị đã nộp cho nhà nước.

Công ty đã khấu trừ toàn bộ số thuế GTGT của chi phí quản lý doanh nghiệp.

Theo yêu cầu của Đoàn thanh tra phân bổ lại số thuế GTGT đầu vào cho hoạt động dùng chung (Chi phí cho hoạt động quản lý doanh nghiệp) và hoạt động không chịu thuế (Doanh thu không chịu thuế là tiền sử dụng đất) theo tỷ lệ = Doanh thu không chịu thuế : Tổng doanh thu x Thuế GTGT của hoạt động QLDN.

Do đó, Đoàn thanh tra đã giảm số thuế GTGT được khấu trừ và truy thu với số tiền thuế là: 82.246.475 đồng.

2- Thuế TNDN truy thu: 1.737.405.956 đồng là do:

- Đoàn thanh tra đã giảm chi phí hạch toán giá vốn của dự án đối với khoản chi phí đền bù GPMB vượt dự toán của công trình: Siêu thị nhỏ và văn phòng dẫn đến số thuế TNDN tăng số tiền là 366.921.292 đồng.

- Đoàn thanh tra đã phân bổ lại suất đầu tư và xác định giá vốn của dự án chung cư lô 4,5 đường Trần Hưng Đạo chưa được quyết toán làm tăng số thuế TNDN năm 2018 với số tiền là 1.370.484.664 đồng. Chi tiết như sau:

+ Đơn vị đã phân bổ giá vốn năm 2018: 519.060.366.603 đồng

+ Đoàn thanh tra phân bổ lại giá vốn cho năm 2018 là: 512.206.696.469 đồng. Dẫn đến giá vốn quyết toán thuế năm 2018 giảm với số tiền là 6.853.670.134 đồng nên đã làm tăng số thuế TNDN phải nộp năm 2018 với số tiền là 1.370.484.664 đồng. Đồng thời giá vốn của năm 2019 cũng tăng lên và thuế TNDN phải nộp năm 2019 được giảm tương ứng khi quyết toán thuế TNDN năm 2019.

3- Trên cơ sở tính lại số thuế TNDN của mục 1 và 2 Đoàn thanh tra tính ra số tiền chậm nộp và phạt vi phạm với số tiền là 527.830.162 đồng.

Ngay sau khi nhận được quyết định, Công ty đã khắc phục và đã nộp đầy đủ số tiền trên vào Ngân sách Nhà nước ngày 11 tháng 11 năm 2019. Đồng thời hạch toán kế toán theo đúng quyết định.

Trên đây là giải trình của Công ty về số tiền truy thu thuế theo quyết định số 84842/QĐ-CT-TKT5-XPVPHC ngày 11/11/2019 của Cục thuế Hà Nội.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN CÔNG TY



CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Văn Kha

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 84842/QĐ-CT-TKT5-XPVPHC

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính về thuế

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ

Căn cứ Điều 57, Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ các Luật thuế, Luật Phí và lệ phí và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục thuế thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/09/2013 của chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế và các văn bản có liên quan;

Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn và các văn bản có liên quan;

Căn cứ Quyết định ủy quyền số 74620/QĐ-CT ngày 25/9/2019 của Cục trưởng Cục thuế TP Hà Nội;

Căn cứ Biên bản Thanh tra thuế ký ngày 18/10/2019 tại Công ty cổ phần phát triển đô thị Từ Liêm của Đoàn Thanh tra thuế của Cục Thuế TP Hà Nội theo Quyết định số 71368/QĐ-CT-TKT5 ngày 11/09/2019 của Cục trưởng Cục Thuế TP Hà Nội về việc Thanh tra việc chấp hành pháp luật thuế tại Công ty cổ phần phát triển đô thị Từ Liêm;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số 74622/QĐ-CT ngày 25/9/2019 của Cục trưởng Cục thuế TP Hà Nội;

Tôi: Nguyễn Tiến Trường

Chức vụ: Phó Cục trưởng, Cục Thuế TP Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với ông (bà)/tổ chức có tên sau đây:

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần phát triển đô thị Từ Liêm.

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2A, tòa nhà N09B1, Khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.

Mã số thuế: 0101533886.

- Công ty cổ phần phát triển đô thị Từ Liêm có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0101533886 cấp lần đầu ngày 20/07/2004, thay đổi lần thứ 13 ngày 06/01/2017 của Sở kế hoạch và đầu tư Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Kha - Giới tính: Nam
Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:

- Về Thuế GTGT: Công ty kê khai thiếu doanh thu quyền sử dụng đất, kê khai, khấu trừ thuế GTGT đối với hóa đơn do các đơn vị có thông báo nghỉ, bỏ khỏi địa chỉ kinh doanh phát hành, phân bổ thuế GTGT HH, DV mua vào đối với doanh thu không chịu thuế GTGT chưa chính xác. Như vậy, Công ty chưa thực hiện đúng theo quy định tại Điều 8, Điều 15 Thông tư 219/2013/TT- BTC ngày 31/12/2013 và Điều 1, Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/12/2015 của Bộ tài Chính.

- Về Thuế TNDN: Công ty hạch toán chi phí tài chính, chí giá vốn chưa chính xác và hạch toán chi phí mua hàng hóa dịch vụ của doanh nghiệp có thông báo nghỉ, bỏ địa chỉ kinh doanh. Như vậy, Công ty chưa thực hiện theo đúng quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính.

3. Các tình tiết tăng nặng: **Không có**

4. Các tình tiết giảm nhẹ: **Không có**

5. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền đối với các hành vi:

Cụ thể:

- Tiền phạt khai sai mức 20% trên số thuế tăng thêm qua thanh tra theo quy định tại Điều 33, Khoản 1, Điều 1 Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Khoản 1, Khoản 2, Điều 10 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ do có hành vi kê khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp, số tiền: 363.930.486 đồng - TM: 4254.

b) Hình thức xử phạt bổ sung: **Không có**

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả:

* Tổng tiền truy thu thuế qua thanh tra: 1.819.652.431 đồng, trong đó:

+ Truy thu thuế GTGT: 82.246.475 đồng (Năm 2017: 5.539.671 đồng; Năm 2018: 76.706.804 đồng) - TM1701

+ Truy thu thuế TNDN: 1.737.405.956 đồng (Năm 2017: 366.921.292 đồng; Năm 2018: 1.370.484.664 đồng) - TM 1052

+ Tiền chậm nộp, số tiền: 163.899.675 đồng theo quy định tại theo quy định tại Khoản 3, Điều 3, Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/04/2016 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế do có hành vi chậm nộp tiền thuế, trong đó:

Tiền chậm nộp thuế GTGT: 9.574.223 (TM 4931).

Tiền chậm nộp thuế TNDN: 154.325.453 (TM 4918).

Tổng số tiền thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp là: 2.347.482.593 đồng (Hai tỷ, ba trăm bốn mươi bảy triệu, bốn trăm tám mươi hai nghìn, năm trăm chín mươi ba đồng).

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 05/11/2019. Yêu cầu Công ty tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ ngày 06/11/2019 đến ngày nộp đủ tiền thuế truy thu vào NSNN theo quy định.

* Thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả: Công ty cổ phần phát triển đô thị Từ Liêm phải chấp hành quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận quyết định này.

* Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do cá nhân/tổ chức vi phạm có tên tại Điều này chi trả.

6. Một số nội dung xử lý khác: **Không có**

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, Công ty cổ phần phát triển đô thị Từ Liêm phải chấp hành quyết định này.

Điều 3. Quyết định này được gửi cho:

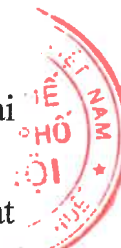
1. Giao cho Ông Nguyễn Văn Kha đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Tổ chức có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty cổ phần phát triển đô thị Từ Liêm không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Công ty cổ phần phát triển đô thị Từ Liêm có trách nhiệm khai bổ sung điều chỉnh số thuế GTGT còn được khấu trừ tăng (giảm) ngay tại kỳ nhận được Quyết định này.

Công ty cổ phần phát triển đô thị Từ Liêm phải nộp tiền phạt, tiền khắc phục hậu quả vào tài khoản số 7111 của Kho bạc Nhà nước Quận Cầu Giấy, cơ quan quản lý thu: Cục Thuế TP Hà Nội trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt.

Công ty cổ phần phát triển đô thị Từ Liêm có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.



2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước Quận Cầu Giấy để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Trưởng các phòng: Phòng Kế khai và kế toán thuế; phòng Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ; VT; TKT5. (7,4)



Nguyễn Tiến Trường
PHÓ CỤC TRƯỞNG